TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2023/DS-PT Ngày 26-4-2023 V/v tranh chấp quyền đồng sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, văn bản công chứng vô hiệu.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lộc Sơn Thái.
Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính;
Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp quyền đồng sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, văn bản công chứng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2023/QĐ-PT ngày 01-02-2023, Quyết định hoãn phiên toà phúc thẩm số 32/2023/QĐ-PT ngày 27-02-2023, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 85/TB-TA ngày 22-3-2023, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên toà số 88/TB-TA ngày 11-4-2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Nam H; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, có mặt và bà Đỗ Thị Nhật L, vắng mặt - Luật sư Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Ông Vy Minh S; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trung V - Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Cao Kim D; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 20-12-2021); có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Cao Kim T; có mặt.

2. Bà Cao Kim D; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Công ty cổ phần Q; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Kim D; địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 20-12-2021); có mặt.

4. Ông Trương Hải N - Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ; vắng mặt.

5. Bà Vũ Thanh S (tên gọi khác: Vũ Thị T); địa chỉ: Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Chị Vi Thị Lan P; địa chỉ: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Anh Vy Minh Đ; địa chỉ: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Ngân hàng A; địa chỉ: Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn B - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 31-3-2023); vắng mặt.

9. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Vy Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T).

- *Cơ quan kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Nam H là chồng bà Cao Kim T. Bị đơn ông Vy Minh S là chồng bà Cao Kim D, ông Vy Minh S, bà Cao Kim D có 02 người con là chị Vy Thị Lan P và anh Vy Minh Đ. Bà Cao Kim D là chị gái ruột của bà Cao Kim T, nguyên đơn là em rể của bị đơn.

Ngày 09-3-2017, vợ chồng bị đơn nhận chuyển nhượng 03 thửa đất số 313, 314, 356 tờ bản đồ số 79 (viết tắt là thửa 313, 314, 356) tại thôn T, xã Q (nay là khu T, thị trấn Đ), huyện C, tỉnh Lạng Sơn với ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H, hai bên lập văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền

sử dụng đất với giá chuyển nhượng 03 thửa đất trên là 1.350.000.000 đồng. Ngày 09-3-2017, vợ chồng bị đơn đã đặt cọc 500.000.000 đồng, ngày 20-3-2017 vợ của bị đơn tiếp tục trả 848.000.000 đồng cho ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H, khi trả có lập giấy biên nhận giao, nhận tiền. Ngày 24-3-2017, hai bên lập hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đối với 03 thửa đất trên, bên chuyển nhượng là Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H, bên nhận chuyển nhượng là ông Vy Minh S. Ngày 07-4-2017, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn đăng ký biến động trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AM806805 ngày 20-11-2009 được cấp đối với thửa 313, GCNQSDĐ số AM806806 ngày 20-11-2009 đối với thửa 314, GCNQSDĐ số A0859476 ngày 20-11-2009 đối với thửa 356 đều mang tên ông Vy Minh S. Thửa 313, 314 đều là loại đất ở tại nông thôn, ngày 20-7-2017 bị đơn chuyển đổi nốt mục đích sử dụng đất thửa 356 từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại nông thôn.

Ngày 07-4-2017, Công ty Cổ phần Q (viết tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 4900807386 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn. Thành phần hội đồng quản trị (HĐQT) của công ty gồm: Nguyên đơn là chủ tịch HĐQT, bị đơn là giám đốc, thành viên HĐQT, vợ nguyên đơn bà Cao Kim T là thành viên HĐQT. Bị đơn là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 18-12-2018, do cần vốn để kinh doanh, Công ty họp HĐQT có mặt đầy đủ 03 thành viên đều nhất trí thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với 03 thửa đất trên để vay vốn tại Ngân hàng A chi nhánh huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 03-11-2017, bị đơn đã thế chấp 03 thửa đất trên để vay vốn cho Công ty và ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 806806/HĐTC với Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Lạng Sơn; các đồng sở hữu tài sản là vợ và con của bị đơn gồm: Bà Cao Kim D, chị Vi Thị Lan P, anh Vi Minh Đ đều ký tên trong hợp đồng thế chấp.

Ngày 19-12-2018, bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 8412-LAV-201802989/HĐTD và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01-201802989/HĐTD với Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn đã thế chấp 03 thửa đất 313, 314, 356 với tổng diện tích 1.026,5m² làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 806806/HĐTC.

Quá trình kinh doanh, Công ty bị thua lỗ, không trả được nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện Công ty. Theo quyết định số 03/2021/QĐST-KDTM ngày 07-9-2021 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 28/QĐ-CCTHADS ngày 19-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn vợ chồng bị đơn phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản trên đất đối với 03 thửa đất trên cho bà Vũ Thanh S để trả nợ khoản vay của Công ty tại Ngân hàng. Giữa vợ chồng bị đơn và bà Vũ Thanh S đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc chuyển nhượng. Ngày 28-10-2021, bà Vũ

Thanh S thanh toán tiền nhận chuyển nhượng 03 thửa đất trên và đã nộp tiền vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn để thanh toán khoản nợ của Công ty. Ngày 04-11-2021, vợ chồng bị đơn lập hợp đồng chuyển nhượng 03 thửa đất trên cho bà Vũ Thanh S tại Văn phòng công chứng Đ. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng, nguyên đơn phát sinh tranh chấp với bị đơn.

Tại cấp sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-11-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Năm 2017 nguyên đơn và bị đơn cùng nhau góp vốn hợp tác làm ăn, thành lập công ty sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản. Nguyên đơn giao 700.000.000 đồng cho bị đơn để góp tiền mua chung 03 thửa đất trên với giá 1.400.000.000 đồng, do mối quan hệ anh em rể trong gia đình, khi giao tiền hai bên không lập giấy tờ giao nhận tiền và các văn bản thỏa thuận mua chung đất, nguyên đơn xác định 03 thửa đất này là đất mua chung với bị đơn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận nguyên đơn và vợ là bà Cao Kim T được quyền đồng sử dụng 03 thửa đất 313, 314, 356, cùng tờ bản đồ số 79, tại thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Vy Minh S và yêu cầu được chia ½ tổng diện tích 03 thửa đất; yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa vợ chồng bị đơn và bà Vũ Thanh S là vô hiệu, yêu cầu hủy văn bản công chứng vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Bà Cao Kim T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến của nguyên đơn.

Bà Cao Kim D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Công ty cổ phần Q, đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng không có việc vợ chồng nguyên đơn góp tiền mua chung 03 thửa đất trên, do là chị em trong gia đình và đã cùng nhau mở Công ty, khi Công ty cần vốn để kinh doanh, bị đơn đã cho Công ty mượn GCNQSDĐ đối với 03 thửa đất trên mang tên bị đơn để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn từ có lời khai có việc vợ chồng nguyên đơn mua chung 03 thửa đất và đồng ý cho vợ chồng nguyên đơn cùng sửa dụng các thửa đất này, nhưng do tại thời điểm đó, nguyên đơn gây khó khăn, tinh thần vợ chồng bị đơn hoang mang, hoảng loạn nên đã khai không đúng với bản chất sự việc. Do nguyên đơn phát sinh tranh chấp với bị đơn và có đơn gửi đến cơ quan chức năng nên hiện nay gia đình bị đơn vẫn hoàn tất thủ tục sang tên GCNQSDĐ cho bà Vũ Thanh S. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết để gia đình bị đơn hoàn tất thủ tục này. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu thì phía gia đình bị đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ông Trương Hải N - Công chứng viên Văn phòng Công chứng Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng ông Vy Minh S, bà Cao Kim D với bên nhận chuyển nhượng bà Vũ Thanh S được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Phan Công D là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thanh S trình bày: Bà Vũ Thanh S đã nhận chuyển nhượng QSDĐ với ông Vy Minh S và bà Cao Kim D các thửa đất số 313, 314, 356, cùng tờ bản đồ số 79. Bà Vũ Thanh S đã đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn để nộp tiền trả nợ cho Ngân hàng, sau đó hai bên đến Văn phòng công chứng để chứng thực hợp đồng chuyển nhượng. Do đó, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của bà Vũ Thanh S, nếu Tòa án tuyên bố hợp đồng vô hiệu thì không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, hai bên tự giải quyết với nhau.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xác định: Thửa đất số 313 có diện tích 303,5m^2, thửa đất số 314 có diện tích 266m^2, thửa đất số 356 có diện tích 457m^2, cùng tờ bản đồ số 79, bản đồ địa chính xã Q (nay là thị trấn Đ), tại khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; 03 thửa đất này nằm liền kề nhau. Tài sản trên đất là tài sản của Công ty Q gồm: 01 nhà chính xây 02 tầng 01 tum, xây dựng năm 2017, tổng diện tích xây dựng là 694m^2; 01 nhà kho diện tích 55,3 m^2; 01 nhà xưởng diện tích 146,7m^2; 04 bán mái (mái tôn) có tổng diện tích 177,3m^2; 01 tường rào xây gạch bê tông chát 2 mặt diện tích 20,3m^2; 01 tường rào xây gạch bê tông 67,8m^3; nan tường rào bê tông cốt thép 13 khoang x 11 con; 01 trụ cổng thể tích 4,6m^3; 01 cổng sắt diện tích 28,8m^2; 01 sân bê tông gồm diện tích 1: 374,6m^2 và diện tích 2: 153,5m^2. Giá trị đất theo giá của Hội đồng định giá xác định là 3.000.000 đồng/m^2; tổng giá trị tài sản trên đất là 3.804.520.598 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Nam H về việc ông Nguyễn Nam H, bà Cao Kim T, ông Vy Minh S và bà Cao Kim D là đồng sử dụng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 313, 314, 356, cùng tờ bản đồ số 79, tại thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Ông Nguyễn Nam H, bà Cao Kim T, ông Vy Minh S và bà Cao Kim D có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chuyên môn quản lý về đất đai để thiện hiện thủ tục kê khai cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất trên theo quy định của pháp luật. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm chỉnh lý quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04-01-2021 tại Văn phòng Công chứng Đ giữa bên chuyển nhượng ông Vy Minh S, bà Cao Kim D với bên nhận chuyển chượng bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) bị vô hiệu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tuyên bố văn bản công chứng số 2480 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/11/2021 do Văn phòng công chứng Đ thực hiện bị vô hiệu từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Buộc bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) phải trả lại 03 GCNQS DĐ được cấp đối với 03 thửa đất trên cho các đương sự ông Nguyễn Nam H, bà Cao Kim T, ông Vy Minh S và bà Cao Kim D. Bà Cao Kim D có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) số tiền 6.900.000.000 đồng (sáu tỷ chín trăm triệu đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị đơn ông Vy Minh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) kháng cáo; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị đối với bản án sơ thẩm, cụ thể:

Bị đơn ông Vy Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và có đơn yêu cầu cấp phúc thẩm thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn để xem xét quá trình góp vốn thành lập công ty, không đồng ý với quyết định của Tòa án, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị đề nghị hủy Bản án sơ thẩm, vì có vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ, vi phạm về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định thiếu người liên quan tham gia tố tụng và vi phạm về việc giải quyết yêu cầu của đương sự.

Sau khi thụ lý phúc thẩm, Toà án cấp phúc thẩm đã thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ, cụ thể: Yêu cầu Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cung cấp tài liệu, chứng cứ mới; Ngân hàng A, chi nhánh huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn cung cấp tài liệu và trình bày ý kiến.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng A chi nhánh huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Đồng ý tham gia tố tụng từ giai đoạn phúc thẩm và không có ý kiến gì về việc không được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập tham gia tố tụng. Tại thời điểm Ngân hàng nhận thế chấp thửa đất 313, 314, 356, cùng tờ bản đồ số 79, tại thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, 03 thửa đất này thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Vy Minh S và không có tranh chấp; Ngân hàng đã lập Hợp đồng thế chấp với ông Vy Minh S và đăng ký giao dịch bảo đảm đối với 03 thửa đất này theo đúng quy định để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Q do ông Vy Minh S là người đại diện theo pháp luật. Do đó, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn: Đồng ý tham gia tố tụng từ giai đoạn phúc thẩm và không có ý kiến gì về việc không được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập tham gia tố tụng. Hồ sơ thi hành án theo Quyết định số 03/2017/QĐST-KDTM ngày 07-9-2021 của TAND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn thi hành trên cơ sở các bên đương sự tự nguyện thoả thuận với nhau bán tài sản thế chấp là 03 thửa đất 313, 314, 356 để thi hành án. Quá trình giải quyết thi hành án, quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất trên đều được cơ quan có thẩm quyền cấp cho ông Vy Minh S. Hồ sơ đã thi hành xong vào ngày 28-10-2021 và không có phản ánh, khiếu nại. Do đó, đối với yêu cầu tuyên bố giao dịch 03 thửa đất trên giữa ông Vy Minh S, bà Cao Kim D với bà Vũ Thị T (Vũ Thanh S) vô hiệu, đề nghị Tòa án căn cứ trên cơ sở tài liệu,

chứng cứ để giải quyết theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Vy Minh S, bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) đều giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn rút một phần kháng nghị, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Nam H không nhất trí với nội dung kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Trung V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm do có sai sót trong việc đánh giá , bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu đồng sử dụng đất đối với 03 thửa đất có tranh chấp, yêu cầu tuyên hợp đồng chuyển nhượng công chứng vô hiệu.

Ông Lê Văn T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tranh luận: Việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho rằng Bản án sơ thẩm vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định thiếu người liên quan tham gia tố tụng, vi phạm việc giải quyết yêu cầu của đương sự là không có căn cứ. Về nội dung tranh chấp, căn cứ vào biên bản hoà giải tại UBND xã Q, lời khai của Chủ tịch UBND xã Q, huyện Ch, tỉnh Lạng Sơn xác định quá trình hoà giải tại UBND xã là hợp pháp và có giá trị pháp lý. Tại biên bản hoà giải tại UBND xã Q thể hiện ông Nguyễn Nam H, bà Cao Kim T, ông Vy Minh S, bà Cao Kim D là đồng sở hữu 03 mảnh đất này, việc thừa nhận của ông Vy Minh S về việc ông Nguyễn Nam H cùng góp tiền để mua đất đã được lập thành văn bản và ông Vy Minh S chỉ là người thay mặt nhận quyền sử dụng đất. Quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông Vy Minh S đã nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật nhưng quá trình này đều có sự đồng ý của vợ chồng ông Nguyễn Nam H. Việc Bản án sơ thẩm tuyên là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Việc kháng cáo của các đương và kháng nghị của Viện kiểm sát là hợp lệ. Bản án sơ thẩm do Toà án cấp phúc thẩm đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ là hồ sơ thành lập Công ty cổ phần Q, xác định không có việc góp vốn là quyền sử

dụng 03 thửa đất, ông Nguyễn Nam H chỉ khởi kiện yêu cầu đồng sử dụng 03 thửa đất, không yêu cầu giải quyết việc góp vốn trong công ty, mặt khác tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn trình bày là khởi kiện đối với cá nhân ông Vy Minh S, không khởi kiện đối với Công ty, do đó Toà án cấp sơ thẩm giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với việc xác định thiếu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được cấp phúc thẩm khắc phục và đưa vào tham gia tố tụng, các đương sự đồng ý tham gia ở cấp phúc thẩm và cung cấp tài liệu chứng cứ nên vi phạm đã được khắc phục.

Việc Toà án cấp sơ thẩm vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện đã được Toà án cấp phúc thẩm khắc phục do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên toà thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Nam H mà không phải huỷ Bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Minh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Toà án nhân dân huyện Chi Lăng.

Do sửa Bản án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận, nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt một số đương sự. Tuy vắng mặt nhưng họ đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[2] Quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Nam H, ông Vy Minh S, bà Cao Kim D và bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) đều khẳng định không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án này là "Tranh chấp

quyền đồng sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, văn bản công chứng vô hiệu".

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Vy Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[4] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu công nhận nguyên đơn và vợ là bà Cao Kim T được đồng sử dụng quyền sử dụng đất 03 thửa đất 313, 314, 356, cùng tờ bản đồ số 79, tại thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên ông Vy Minh S, yêu cầu được chia ½ tổng diện tích 03 thửa đất. Xét thấy, yêu cầu đồng sử dụng quyền sử dụng 03 thửa đất và yêu cầu chia ½ tổng diện tích 03 thửa đất đều là cùng một nội dung yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ giữa vợ chồng bị đơn và bà Vũ Thanh S là vô hiệu, yêu cầu hủy văn bản công chứng vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[5] Nguồn gốc của 03 thửa 313, 314, 356 do ông Vy Minh S, bà Cao Kim D nhận chuyển nhượng lại của ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H, thể hiện tại văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09-3-2017 giữa bên chuyển nhượng là ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H và bên nhận chuyển nhượng là vợ chồng bị đơn ông Vy Minh S, bà Cao Kim D. Ông Vy Minh S, bà Cao Kim D đã trả tiền nhận chuyển nhượng đất cho ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H vào ngày 09-3-2017 và ngày 20-3-2017, khi trả tiền hai bên có lập giấy biên nhận về việc giao, nhận tiền. Sau đó, ngày 24-3-2017, ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H đã lập hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đối với 03 thửa đất trên gồm: Thửa 313 (loại đất ONT), thửa 314 (loại đất ONT) và thửa 356 (đất trồng cây hàng năm khác) cho ông Vy Minh S. Tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của chủ đất cũ là ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H đều thể hiện người nhận chuyển nhượng 03 thửa đất này là vợ chồng bị đơn ông Vy Minh S, bà Cao Kim D. Nguyên đơn trình bày năm 2017, nguyên đơn góp 700.000.000 đồng cho bị đơn để cùng mua chung 03 thửa đất trên với giá 1.400.000.000 đồng, do mối quan hệ anh em rể trong gia đình nên không lập giấy giao tiền và văn bản thoả thuận mua chung đất. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày, nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc nguyên đơn mua chung đất với bị đơn. Mặt khác, nguyên đơn trình bày giá mua 03 thửa đất trên là 1.400.000.000 đồng cũng không phù hợp với giá trị nhận chuyển nhượng 03 thửa đất trên thực tế. Theo văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09-3-2017 giá chuyển nhượng 03 thửa đất trên là 1.350.000.000 đồng, theo các giấy biên nhận tiền và qua làm rõ tại phiên toà thể hiện ngày 09-3-2017 đã đặt cọc 500.000.000 đồng, ngày 20-3-2017 tiếp tục trả 848.000.000 đồng, tổng số tiền thực tế nhận chuyển nhượng 03 thửa đất trên là 1.348.000.000 đồng. Do đó nguyên đơn không biết về việc giao dịch, mua bán 03 thửa đất này, việc giao dịch hoàn toàn do ông Vy Minh S và bà Cao Kim D thực hiện.

[6] Ngoài ra, nguyên đơn trình bày việc mua chung 03 thửa đất trên với bị đơn để cùng nhau thành lập công ty. Ngày 07-4-2017 bị đơn được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn đăng ký biến động trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AM806805 ngày 20-11-2009 được cấp đối với thửa 313, GCNQSDĐ số AM806806 ngày 20-11-2009 đối với thửa 314, GCNQSDĐ số A0859476 ngày 20-11-2009 đối với thửa 356 đều mang tên ông Vy Minh S. Sau khi được cấp GCNQSDĐ, cùng ngày 07-4-2017 Công ty Cổ phần Q(Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 4900807386 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn, nguyên đơn và bị đơn đều là cổ đông sáng lập Công ty. Tuy nhiên, theo tài liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cung cấp về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Q thể hiện: Vốn điều lệ công ty với vốn bằng tiền là 3.000.000.000 đồng, vốn bằng tài sản là 0 đồng. Ngoài ra, lời khai của các đương sự tại phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm cũng thể hiện rõ 03 thửa đất này không thuộc phần tài sản góp vốn thành lập Công ty. Do đó, xác định việc tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn về quyền sử dụng 03 thửa đất trên là khởi kiện với tư cách cá nhân đối với tài sản riêng, không liên quan đến tài sản của Công ty nên không phải là tranh chấp giữa các cổ đông về việc góp vốn.

[7] Thời điểm nhận chuyển nhượng thửa 356 với ông Cáp Trọng S, bà Đặng Thị Thu H, thửa 356 là loại đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 20-7-2017, bị đơn đã thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất thửa 356 từ đất trồng cây hàng năm khác thành đất ở tại nông thôn, toàn bộ thủ tục và lệ phí chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất do bị đơn thực hiện và chi trả. Như vậy, thể hiện sau nhận chuyển nhượng 03 thửa đất trên, ông Vy Minh S cũng tự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện về việc nguyên đơn mua chung đất hay cùng thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với 03 thửa đất này mà được pháp luật công nhận.

[8] Như đã phân tích ở trên, qua đánh giá các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Toà án thu thập được đều thể hiện việc nhận chuyển nhượng 03 thửa đất trên do riêng ông Vy Minh S nhận chuyển nhượng, điều này cũng phù hợp với thực tế 03 thửa đất đều do ông Vy Minh S thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được quyền đồng sử dụng 03 thửa đất trên. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và xác định có việc góp tiền mua chung đất giữa nguyên đơn với bị đơn và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được đồng sử dụng 03 thửa đất là chưa phù hợp, chưa khách quan. Do vậy, Toà án cấp phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm về nội dung này. Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quyền đồng sử dụng 03 thửa đất trên nên đương nhiên công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04-01-2021 giữa ông Vy Minh S, bà Cao Kim D và bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) và Văn bản công chứng số 2480 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04-11-2021 của Văn phòng công chứng Đ có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ

thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung không xem xét, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu khi đương sự không có yêu cầu.

[9] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Ngân hàng A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là xác định thiếu người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, cấp phúc thẩm đã khắc phục, Ngân hàng và Chi cục Thi hành án đều nhất trí tham gia tố tụng từ giai đoạn phúc thẩm và không có ý kiến gì về việc không được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập tham gia tố tụng, vi phạm này cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp kháng cáo của bị đơn ông Vy Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T). Do Tòa án cấp sơ thẩm không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo những nội dung đã chỉ ra ở trên. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về chi phí tố tụng: Tại cấp sơ thẩm không có kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Nam H tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 5.000.000 đồng; bị đơn nhất trí; xác nhận ông Nguyễn Nam H đã nộp đủ số tiền này.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2012/0003170 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Vy Minh S thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí phúc thẩm và đã được Tòa án cấp sơ thẩm miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên không xem xét. Hoàn trả lại cho bà Cao Kim D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2021/0003141 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2021/0003142 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309, khoản 2 Điều 148, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T); chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 29-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nam H về việc ông Nguyễn Nam H, bà Cao Kim T, ông Vy Minh S và bà Cao Kim D là đồng sử dụng quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất tọa tại thôn T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, gồm:

- Diện tích đất ở nông thôn 303,5m^2, thửa số 313, tờ bản đồ số 79, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 806805, số vào sổ cấp GCN: H02807 theo quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 2011/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C. Đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn chỉnh lý thay đổi người sử dụng đất vào ngày 07/4/2017.

- Diện tích đất ở nông thôn 266m^2, thửa số 314, tờ bản đồ số 79, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 806806, số vào sổ cấp GCN: H02805 theo quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 2011/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C. Đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn chỉnh lý thay đổi người sử dụng đất vào ngày 07/4/2017.

- Diện tích đất ở nông thôn 457m^2 (chuyển đổi sau khi nhận chuyển nhượng), thửa số 356, tờ bản đồ số 79 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 859476, số vào sổ cấp GCN: H02806 theo quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 2011/2009 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Lạng Sơn chỉnh lý thay đổi người sử dụng đất vào ngày 07/4/2017.

(*Có sơ đồ hiện trạng khu đất kèm theo*).

Ông Nguyễn Nam H phải chấm dứt hành vi tranh chấp đối với các diện tích đất nêu trên.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Nam H về yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Đ và Văn bản công chứng số 2480 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/11/2021 do Văn phòng công chứng Đthực hiện là vô hiệu.

3. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 04/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Đ giữa bên chuyển nhượng ông Vy Minh S, bà Cao Kim D với bên nhận chuyển chượng bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) có hiệu lực pháp luật.

4. Công nhận Văn bản công chứng số: 2480 quyển số 04/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/11/2021 do văn phòng công chứng Đ thực hiện có hiệu lực

pháp luật. Bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) có quyền kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Nam H tự nguyện chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); xác nhận ông Nguyễn Nam H đã nộp đủ số tiền này.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Nam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận ông Nguyễn Nam H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2012/0003170 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

7. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Vy Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Kim D, bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Cao Kim D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2021/0003141 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thanh S (Vũ Thị T) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2021/0003142 ngày 24-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Chi Lăng, T.Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ, TDS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Sơn Thái